SỞ GD & ĐT TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

MA TRẬN, ĐẶC TẢ
MÔN: NGỮ VĂN 12
Năm học: 2026 - 2027

(Ma trận, bảng đặc tả gồm có 3 trang)

MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 12
Thời gian làm bài: 90 phút

I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1

1. Kiến thức: Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với một số nội dung Đọc hiểu và Làm văn trọng tâm trong chương trình Ngữ văn 12 giữa học kỳ I.

2. Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng Đọc hiểu một văn bản ngoài chương trình sách giáo khoa và kỹ năng vận dụng cách so sánh, đánh giá hai đoạn trích truyện … để viết bài văn nghị luận; kỹ năng trình bày và diễn đạt các nội dung bài viết một cách rõ ràng, đúng quy cách.

3. Thái độ: Có quan điểm tích cực, có ý thức sống lành mạnh, có tâm hồn nhân ái.

4. Năng lực: Phát huy năng lực tư duy, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sáng tạo của học sinh.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Hình thức: Tự luận, thời gian 90 phút

2. Cách thức tổ chức kiểm tra: Kiểm tra chung.

III. THIẾT LẬP MA TRẬN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I MÔN NGỮ VĂN 12

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức			Tổng
			Nhận biết (Số câu)	**Thông hiểu** (Số câu)	**Vận dụng** (Số câu)	
			TL	TL	TL	
1	**Đọc**	Tiểu thuyết hiện đại (Văn bản ngoài SGK)	2	3	1	6
Tỉ lệ % điểm			15%	30%	15%	60%
2	**Làm văn**	Viết bài văn nghị luận văn học	1	1	1	1
Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi			10%	15%	15%	40%
Tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức			**25%**	**45%**	**30%**	**100%**

IV. BẢNG ĐẶC TẢ CÁC MỨC ĐỘ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I, NGỮ VĂN 12

TT	Nội dung kiến thức/ Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	ĐỌC HIỂU	Tiểu thuyết	**Nhận biết:** - Xác định ngôi kể - Xác định chi tiết **Thông hiểu:** - Tác dụng biện pháp tu từ - Ý nghĩa của hình ảnh, câu văn. - Nhận xét phẩm chất nhân vật **Vận dụng :** - Từ văn bản , trình bày suy nghĩ về một vấn đề trong cuộc sống .	2	3	1		6
2	VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai đoạn trích truyện	**Nhận biết**: Xác định đúng hai đoạn trích, vấn đề nghị luận và các phương diện so sánh **Thông hiểu**: - Phân tích, làm rõ điểm tương đồng, khác biệt về nội dung và nghệ thuật của hai đoạn trích. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai	*	*	*	*	1

			đoạn trích truyện; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. **Vận dụng**: Phân tích điểm khác biệt, sử dụng dẫn chứng chính xác, tổ chức bài viết theo yêu cầu nghị luận so sánh. **Vận dụng cao**: - Lí giải nguyên nhân, đánh giá giá trị và nét độc đáo của từng đoạn trích, có nhận xét sâu sắc, sáng tạo. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt.					
Tổng								7
Tỉ lệ				**25%**	**45%**	**15%**	**15%**	**100%**
Tỉ lệ chung				**70%**		**30%**		**100%**

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

ĐỀ CHÍNH THỨC

NĂM HỌC 2026-2027

MÔN: NGỮ VĂN – KHỐI 12

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

Họ và tên: .....Lớp.....

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

MƯA ĐỎ

(**Tóm tắt bối cảnh:** Mùa hè năm 1972 đỏ lửa, các chiến sĩ giằng co từng tấc đất với địch ở Thành cổ Quảng Trị. 81 ngày đêm chiến đấu nơi đây đã viết nên một thiên anh hùng ca bất hủ về lòng yêu nước, sự hi sinh của những người lính quân đội anh hùng. Đoạn trích dưới đây viết về những ngày chiến đấu đầu tiên của tiểu đội.)

Dòng sông về đêm vẫn sáng rực như ban ngày. Ánh hỏa châu [1] thả vào dòng nước làm nó đỏ bầm như dòng nham thạch từ ngọn núi lửa nào đó phun ra từ trời. Pháo vẫn bắn dai dẳng như những tiếng ho khan đặc đờm của một con quái thú ẩn trong bóng tối.

Dứt pháo, lập tức có nhiều võng cáng, nhiều bóng đen chống gậy, chống nạng, băng bó trắng toát từ mọi góc tối lao ra gọi lên một đoàn âm binh hiện lên từ địa ngục.

Bác sĩ Lê cũng từ đâu đi đến, áo lót, quần đùi, chẳng có tí áo choàng, áo khoác nào cho ra dáng một ông thầy thuốc. Cái giọng cằng[2] không có vẻ gì là bác sĩ cả, cứ nặng trình trịch như một người phu mộ, thỉnh thoảng lại còn gắt nặng lên:

- Tôi nhắc lại lần nữa, thương binh nặng mới được xuống thuyền, thương binh nhẹ tự ôm phao bơi qua [...]

Đến lượt Cường dìu người thương binh bằng đùi đi đến. Như thói quen nghề nghiệp nhìn đâu cũng thấy lũ nhúc vi trùng, bác sĩ Lê quát luôn:

- Ê, đứng lại! Bị vào đâu?

- Vào đùi ạ.

- Phần mềm hay xương?

- Dạ, cả hai.

- Sao không nói cả ba luôn? Xem nào! Anh cúi xuống vết thương nắn nắn, bẻ bẻ rồi nhìn lên:

- Tôi bó nó cả xương ra rồi! Thế các cậu không biết ấn nó vào rồi ga rô lại cho đàng hoàng à? Xương người chứ có phải xương gà đâu. Xuống!

- Em… em tự bơi được. – Cậu thương binh nhăn nhó.

- Nhiều lời, lên thuyền! Nhanh không pháo nó lại bắn bỏ mẹ bây giờ! Rồi đột ngột anh quay qua Cường:

- Này! Hà Nội phải không?

- Sao bác sĩ biết?

- Ngửi mùi là biết. Toàn mùi trèo me trèo sấu, mốc xì. Tớ cũng Hàng Thánh phố cổ đấy, làm sao thì làm, đừng để xấu mặt thủ đô nhé, thằng em! Đưa cậu ấy xuống đi!

Các thương binh được khiêng, dìu lên những con thuyền đã đậu sẵn. Có thương binh nặng nhọc đưa lên được rồi nhưng mất thăng bằng ngã tõm xuống nước, lại phải vớt lên. Lại có thương binh đang nằm thoi thóp trên võng cáng với vầng băng quấn kín đầu, lên được thuyền rồi lại tỉnh như sáo, tự chuyền người tìm một chỗ ngồi chắc chắn nhất, cũng may mà đôi mắt cú vọ của người bác sĩ không nhìn thấy.

Vô tình Cường lại dìu bạn lên con thuyền nằm cạnh thuyền của cô gái tên Hồng. Cô đứng đó, đẫm mồ hôi, ống quần xắn cao để lộ đôi bắp chân thon trắng đến phi lí. Hai ánh nhìn bất giác chạm nhau…

Hồng hỏi khẽ:

- Anh… anh bị rồi ư?

- Không, tôi chỉ chuyển thương rồi lại trở về ngay.

- Sao mới có ngày đầu đã bị quá trời thế này? – Giọng cô xao xót. – Anh… anh Cường ráng cẩn thận nghen! Anh mà bị là em… không chờ đâu.

- Ớ biết tên tôi ư? – Cường tròn mắt.

- Đàn bà con gái xứ này muốn biết cái gì là biết được hết à. Vang khẽ một tiếng cười khúc khích. Một cô khác chạy đến, ống quần ướt sũng, giọng Quảng Trị vang lên lúc này thật ngọt:

- Báo cáo Xã đội trưởng, các thuyền đã đủ người, chị cho xuất phát! Hồng gật đầu:
- Em nói các thuyền chú ý qua thắt lề! Rồi cô quay lại anh, giọng như gió thoảng:
- Em đi nha anh! Không mong gặp lại…

(Chu Lai, Mùa đỏ, NXB Quân đội nhân dân, 2025, tr102 - 103)

Chú thích:

- Chu Lai là nhà văn quân đội, thành công về đề tài chiến tranh và người lính. Giọng văn của ông khoẻ khắn…
- (1) *Hỏa châu*: Loại pháo sáng, khi bắn lên trời sẽ bung dù và cháy sáng rực một vùng rộng lớn.
- (2) *Cẳng*: (Từ địa phương, khẩu ngữ) Có thái độ tỏ ra hơn người, ngạo mạn, bất cần.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. (0.75 điểm) *Xác định ngôi kể trong đoạn trích.*

Câu 2. (0.75 điểm) *Theo văn bản, chi tiết nào cho thấy niềm tự hào của bác sĩ Lê về nơi mình sinh ra?*

Câu 3. (1.0 điểm) *Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu: Ánh hỏa châu thả vào dòng nước làm nó đỏ bầm như dòng nham thạch từ ngọn núi lửa nào đó phun ra từ trời.*

Câu 4.(1.0 điểm) *Nêu cách hiểu về hình ảnh đôi mắt cú vọ của người bác sĩ.*

Câu 5. (1.0 điểm) *Qua lời nói, hành động và cách ứng xử của nhân vật Hồng trong cuộc gặp gỡ với Cường, anh/chị hãy nhận xét vẻ đẹp phẩm chất của nhân vật này?*

Câu 6. (1.5 điểm) *Từ nội dung đoạn trích, anh/chị hãy viết một đoạn văn (5–7 câu) trình bày suy nghĩ của mình về vai trò của tình yêu thương trong cuộc sống.*

II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm)

Anh /chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn trích sau:

Thằng Lụm "còi" nhún vai, co mình lại tuồng như ngọn gió vừa bay qua lạnh lắm vậy.
- Hồi đó, hồi tao còn nhỏ ơi là nhỏ, má tao bỏ tao lại đây nè.
- Là sao?- tôi chưng hửng.
- Tao cũng đâu có biết. Chắc má tao gặp chuyện gì đó buồn lắm, nuôi không nổi tao nên bỏ tao lại đấy. Bởi vậy tao tên Lụm đó.
- Sạo hoài.
Thằng Lụm lắc đầu ra chiều chán nản:
- Thiệt đó, biết sao tao đen thui vậy hôn?- Nó chìa ra cái mặt như chàm cháy – tao bị bỏ ngoài nắng đó. Hồi đó ở ngã tư nầy vắng hoe hà, tao nằm khóc cả buổi mà đâu có ai hay. Tới chừng đói qúa tao mới khóc, tao khóc rổn rổn luôn, tao mạnh miệng từ hồi nhỏ mà. Rồi cái có bà dì bán bánh mì chạy lại, bồng lên, đâu có sữa, bà dì mới móc ruột bánh mì cho tao trấp trấp đỡ, dè đâu tao ăn hết ổ bánh mì luôn. Bà dì thấy tao dễ nuôi, nuôi luôn, sau này, tao kêu bả bằng ngoại. Tao lớn mà hổng tốn một miếng sữa nào hết, hay chưa?

(Trích *Lụm còi*, in trong tập *Xa xóm Mũi*, Nguyễn Ngọc Tư, NXB Kim Đồng, 2016)

Ninh chẳng tìm. Không có ăn thì nhịn! Ninh nhịn từ bữa chiều hôm qua. Đật khóc, Ninh đi moi được một củ dong về nướng. Đật một nửa. Ninh một nửa. Ninh bảo Đật ăn cho đỡ đói thôi, còn cố nhịn, đợi thầy về, ăn nữa. Nhưng Đật không nhịn được. Đật chạy sang nhà bác Vụ. Bác ấy phải lấy trộm nắm cơm tối của thằng cu Chúc nhà bác ấy, đưa cho Đật, Đật mới ăn được một miếng thì Chúc biết. Chúc chạy vào nhà tìm nắm cơm của nó. Thấy mất, nó biết là nắm cơm của nó đương ở trong tay Đật. Nó chạy theo, giằng lại. Đật mất ăn, mếu xệch mồm đi, chạy về. Ninh đứng ở hè bên này, trông rõ cả. Ninh tức lắm. Chẳng biết tức Chúc hay tức Đật. Chỉ biết Ninh nghẹn ngào cả cổ. Vừa thấy Đật, Ninh nhảy xổ lại, tát đen đét vào má Đật. Đật òa lên khóc. Ninh òa khóc theo.
Một lát sau, Ninh nghĩ thương em quá, Ninh lại đi tìm dong, nhưng hết. Ninh moi luôn một củ ráy. Ráy nước, ăn ngứa lắm. Nhưng đói còn biết gì là ngứa? Ninh đem về nướng. Ninh gọi Đật về, lau nước mắt cho nó, rồi chị em ăn ráy nước. Đật ăn tợn lắm, chẳng thấy kêu ca gì cả. Ninh rơi nước mắt. Ninh dặn em: "Từ giờ đừng ăn cơm nhà thằng Chúc nữa". Đật gật đầu…

(Trích *Từ ngày mẹ chết*, Trong *Tuyển tập Nam Cao*, NXB Văn học, 2002)

Chú thích:

- Nguyễn Ngọc Tư sáng tác ở các thể loại truyện ngắn, tản văn, tiểu thuyết và thơ. Bà được biết đến với giọng văn mộc mạc, bình dị và sâu sắc, đậm chất Nam Bộ. Truyện ngắn *Lụm còi* được rút từ tập truyện cùng tên của bà.
- Nam Cao sáng tác ở nhiều thể loai như truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch. Ông là nhà văn hiện thực phê phán của nền văn học Việt Nam. Truyện ngắn *Từ ngày mẹ chết* ra đời vào năm 1943.

------ HẾT ------

SỞ GD & ĐT TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

HƯỚNG DẪN CHẤM
MÔN: NGỮ VĂN 12
Năm học: 2026 - 2027
(Đáp án – Thang điểm gồm 4 trang)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý hướng dẫn chấm.
- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**6.0**
	1	- Ngôi kể: ngôi thứ 3 ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm.* *- Học sinh trả lời không đúng: 0,0 điểm.*	0.75
	2	Niềm tự hào của bác sĩ Lê: *Tớ cũng Hàng Thánh phố cổ đấy, làm sao thì làm, đừng để xấu mặt thủ đô nhé, thằng em!* ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm.* *- Học sinh trả lời không đúng: 0,0 điểm.*	0.75
	3	Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh: - Biểu hiện: So sánh *Ánh hỏa châu thả vào dòng nước- đỏ bầm* với *dòng nham thạch từ ngọn núi lửa.* - Tác dụng: + Làm cho lời văn trở nên sinh động và giàu sắc thái biểu cảm, tạo ấn tượng mạnh với người đọc. + Khắc hoạ hình ảnh dòng sông đỏ bầm, dữ dội, rực lên dưới ánh hoả châu, đồng thời làm rõ sự khốc liệt, mất mát, đau thương của chiến tranh. Từ đó, thể hiện sự biết ơn, niềm tự hào của tác giả trước sự hi sinh của thế hệ cha ông… ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án:1.0 điểm* *- Học sinh trả lời ý biểu hiện: 0,25 điểm* *- Học sinh trả lời ý 1 tác dụng: 0,25 điểm* *- Học sinh trả lời ý 2 tác dụng: 0,5 điểm* *- Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng: 0.0 điểm* *Lưu ý: Học sinh có thể có cách diễn đạt khác, tương đương thì giáo viên linh hoạt cho điểm.*	1.0
	4	Hình ảnh đôi mắt cú vọ của người bác sĩ: - Gợi lên đôi mắt tinh anh, có khả năng quan sát nhanh và đúng. - Tượng trưng cho sự sinh tường, nhạy bén, giàu kinh nghiệm và tinh thần trách nhiệm của bác sĩ Lê. Qua đó làm nổi bật sự tận tâm, xử lí tình huống nhạy bén của con người trong mọi hoàn cảnh .	1.0

		Hướng dẫn chấm: *- Học sinh nêu 1 ý tương đương: 0.5điểm* *- Học sinh trả lời đúng như đáp án hoặc tương đương: 1,0 điểm.* *- Học sinh không trả lời: 0.0 điểm*	
	5	Hành động và cách ứng xử của nhân vật Hồng trong cuộc gặp gỡ với Cường thể hiện vẻ đẹp phẩm chất nhân vật: *- Giàu lòng yêu thương và quan tâm đến người khác.* *- Dũng cảm, giàu tinh thần trách nhiêm…* ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời đúng như đáp án hoặc tương đương: 1,0 điểm* *- Học sinh trả lời được 1 ý :0,5điểm* *- Học sinh có thể diễn đạt nhiều cách khác nhau, GV linh hoạt cho điểm*	1.0
	6	Đây là những gợi ý cho đoạn văn Ý nghĩa: - Là nền tảng giúp con người cảm thấy được quan tâm, chia sẻ, có thêm sức mạnh vượt qua khó khăn, nghịch cảnh. - Là sợi dây gắn kết con người, giúp xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp, bền chặt. - Nuôi dưỡng tâm hồn, hoàn thiện nhân cách, giúp con người biết sống nhân ái, bao dung, trách nhiệm. - Giúp xã hội trở nên nhân văn, tốt đẹp, đáng sống hơn… ***Hướng dẫn chấm:*** ***Về hình thức*** ***-*** *Hình thức một đoạn văn: (0.25điểm**)*** ***Về nội dung*** *- Học sinh nêu được 3 đến 4 ý nghĩa diễn đạt tốt có sức thuyết phục: (1.25 điểm)* *- Học sinh, diễn đạt được nhưng còn mắc vài lỗi chính tả, câu, nêu được 3 ý nghĩa có sức thuyết phục:(1.0 điểm)* *- Học sinh diễn đạt còn sơ sài, còn mắc vài lỗi chính tả, câu nêu được 2 ý nghĩa (0.75 điểm)* *- Học sinh diễn đạt còn sơ sài, nêu được 1 ý nghĩa (0.25 điểm)* *- Học sinh có thể diễn đạt nhiều cách khác nhau, GV linh hoạt cho điểm* *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0.0 điểm.*	1.5
II		**VIẾT**	**4.0**
		Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn trích *Lụm còi* của Nguyễn Ngọc Tư và *Từ ngày mẹ chết* của Nam Cao.	
		a. *Xác định được yêu cầu của kiểu bài*: nghị luận văn học – kiểu bài so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.	0.25

		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: So sánh, đánh giá hai đoạn trích *Lụm còi* của Nguyễn Ngọc Tư và *Từ ngày mẹ chết* của Nam Cao.	0.25
		c. *Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết.* - Xác định được ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: So sánh, đánh giá hai đoạn trích *Lụm còi* của Nguyễn Ngọc Tư và *Từ ngày mẹ chết* của Nam Cao. * So sánh, đánh giá hai đoạn trích ở hai bình diện: - Giống nhau: +Về nội dung: Cả hai đoạn trích đều khắc họa những đứa trẻ có hoàn cảnh bất hạnh, thiếu thốn tình cảm và vật chất; qua đó thể hiện niềm cảm thương đối với số phận trẻ thơ và đề cao tình yêu thương giữa con người với con người. +Về nghệ thuật: Cả hai đều sử dụng cách kể chuyện giản dị, gần gũi; xây dựng nhân vật qua lời nói, hành động, tâm trạng; ngôn ngữ đời thường, giàu sức gợi cảm. - Khác nhau: **.**Về nội dung: + *Lụm còi*: Khắc họa hoàn cảnh bị mẹ bỏ rơi của Lụm từ khi còn nhỏ. Qua lời kể hồn nhiên, có phần dí dỏm của nhân vật, đoạn trích gợi lên nỗi xót xa trước tuổi thơ thiếu thốn tình mẫu tử, đồng thời cho thấy sự cưu mang của người bà nuôi. +*Từ ngày mẹ chết*: Khắc họa cảnh đói nghèo, khốn khó của hai chị em Ninh và Đật. Qua hành động Ninh tìm củ ráy cho em ăn và những giằng xé tâm trạng của nhân vật, đoạn trích làm nổi bật tình thương em sâu sắc trong hoàn cảnh cùng cực. **.**Về nghệ thuật: +*Lụm còi*: Sử dụng ngôn ngữ đậm sắc thái Nam Bộ; lời kể tự nhiên, hồn nhiên, có nét hóm hỉnh; nhân vật hiện lên chủ yếu qua lời kể và lời thoại. +*Từ ngày mẹ chết*: Chú trọng miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật qua hành động, lời nói và cảm xúc; cách kể chân thực; ngôn ngữ giản dị nhưng giàu sức biểu cảm. - Lí giải về sự tương đồng, khác biệt giữa hai tác phẩm truyện và khẳng định giá trị độc đáo của mỗi tác phẩm. + Một ngòi bút nữ giản dị, trong trẻo, nhẹ êm và dịu dàng, Nguyễn Ngọc Tư hoàn toàn khác với một Nam Cao thâm trầm, sâu sắc, với vẻ ngoài lạnh lùng mà trong ấm áp, yêu thương. + Tác phẩm của Nam Cao được viết trước 1945, khi cái đói ngấp nghé, khi cuộc sống của nhân dân vô cùng cơ khổ trong xã hội thực dân nửa phong kiến. Trong khi đó, tác phẩm của Nguyễn Ngọc Tư ra đời trong thời đại hôm nay.	1.5

		+ Dù ra đời trong những bối cảnh, thời đại khác nhau, cách tiếp cận khác nhau, nhưng cả hai nhà văn đều đánh thức được sự đồng cảm trong lòng độc giả… - Đánh giá chung: Sự tương đồng giữa hai đoạn trích tạo nên một cái nhìn thống nhất về tình cảm gia đình. Tuy nhiên, sự khác biệt giữa các đoạn trích lại thể hiện sự đa dạng trong phong cách sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư và Nam Cao, qua đó khẳng định tài năng và cá tính riêng của tác giả. **Hướng dẫn chấm:** *- Viết đầy đủ, sâu sắc: 1,0 điểm - 1,5 điểm.* *- Viết đầy đủ nhưng có ý còn chưa rõ: 0,5 điểm - 0,75 điểm.* *- Viết chưa đầy đủ hoặc chung chung, sơ sài: 0,25 điểm*	
		d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Triển khai được ít nhất ba luận điểm để làm rõ vấn đề nghị luận. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. *Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật*	1.5
		đ. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong bài văn.	0.25
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25
Tổng điểm			**10.0**